Chào bạn, đây là nội dung đề thi và gợi ý lời giải cho đề thi đại lý thuế 2023 môn thuế dựa trên nguồn bạn cung cấp:

**Đề thi đại lý thuế 2023 môn thuế**

**PHẦN I – CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (3 điểm)** Căn cứ các quy định pháp luật thuế và quản lý thuế hiện hành, anh/chị hãy ghi tên phương án trả lời đúng nhất vào cột Phương án trả lời của Phần trả lời câu hỏi trắc nghiệm:

**Câu 1.** Khoản thu nhập nào dưới đây là thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân:

A. Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa cha dượng với con riêng của vợ.

B. Thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở hình thành trong tương lai giữa anh chị em ruột với nhau.

C. Thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất ở của cá nhân có duy nhất một nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

D. Tất cả các khoản thu nhập nêu trên.

**Câu 2.** Ngày 16/5/2023, cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ phát hiện hóa đơn bán ra của sản phẩm hàng hóa chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% phát sinh tháng 03/2023 bị bỏ sót chưa kê khai dẫn đến làm giảm số thuế phải nộp và cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền chưa công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thì việc khai bổ sung điều chỉnh thuế giá trị gia tăng của cơ sở kinh doanh:

A. Thực hiện khai vào hồ sơ khai thuế bổ sung kỳ tính tháng 03/2023.

B. Thực hiện khai vào hồ sơ khai thuế kỳ tính thuế tháng 04/2023.

C. Thực hiện khai vào hồ sơ khai thuế kỳ tính thuế tháng 04/2023 lần đầu hoặc hồ sơ khai thuế kỳ tính thuế tháng 05/2023 nếu người nộp thuế đã nộp hồ sơ khai thuế kỳ tính thuế tháng 04/2023 vay vốn.

**Câu 3.** Cá nhân cư trú A trong năm 2022 có thu nhập theo hợp đồng cho vay ký với tổ chức B là 50 triệu đồng. Số thuế TNCN phát sinh từ khoản thu nhập này là:

A. 5.000.000 đồng.

B. 2.500.000 đồng.

C. 1.000.000 đồng.

D. Không phát sinh số thuế TNCN phải nộp.

**Câu 4.** Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi phí nào dưới đây:

A. Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ cuối kỳ tính thuế.

B. Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ cuối kỳ tính thuế.

C. Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ cuối kỳ tính thuế.

D. Cả ba (03) khoản chi phí nêu trên.

**Câu 5.** Điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế là doanh nghiệp đã được thành lập theo quy định của pháp luật và:

A. Giám đốc điều hành doanh nghiệp được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

B. Có ít nhất 05 người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, ký hợp đồng lao động với doanh nghiệp.

C. Có ít nhất 02 người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, làm việc toàn thời gian tại doanh nghiệp.

D. Có ít nhất 03 người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, làm việc toàn thời gian tại doanh nghiệp.

**Câu 6.** Trường hợp cơ sở kinh doanh sử dụng hàng hóa, dịch vụ để khuyến mại nhưng không thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thương mại thì thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ đó được xác định:

A. Bằng 0.

B. Không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

C. Phải kê khai, tính nộp thuế như đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để biếu, tặng, cho.

**Câu 7.** Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi phí nào dưới đây:

A. Phần chi phí quản lý kinh doanh do doanh nghiệp nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại Việt Nam theo mức tính quy định của pháp luật Việt Nam.

B. Phần chi vượt mức theo quy định của pháp luật về trích lập dự phòng.

C. Phần trích khấu hao vượt mức quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

D. Không khoản chi nào nêu trên.

**Câu 8.** Cá nhân cư trú A ký hợp đồng chuyển nhượng bản quyền một trò chơi cho tổ chức B, giá trị chuyển nhượng theo hợp đồng là 600 triệu đồng. Số thuế TNCN phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng này là:

A. 12.000.000 đồng.

B. 29.500.000 đồng.

C. 30.000.000 đồng.

D. 60.000.000 đồng.

**Câu 9.** Doanh nghiệp không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi phí nào dưới đây:

A. Tiền phạt vi phạm chế độ kế toán thống kê.

B. Tiền phạt vi phạm pháp luật thuế.

C. Tiền phạt vi phạm chế độ đăng ký kinh doanh.

D. Cả ba (03) khoản chi nêu trên.

**Câu 10.** Khoản phụ cấp nào dưới đây không được trừ khi tính thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của người lao động:

A. Phụ cấp công vụ Phụ cấp với nhân viên y tế thôn, bản Phụ cấp phục vụ đối với lãnh đạo cấp cao.

B. Phụ cấp với nhân viên y tế thôn, bản

C. Phụ cấp phục vụ đối với lãnh đạo cấp cao.

D. Tất cả các khoản thu nhập nêu trên.

**Câu 11.** Hàng hóa trong trường hợp nào sau đây không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

A. Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi chưa qua chế biến do cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT bán ra ở khâu kinh doanh thương mại.

B. Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi chưa qua chế biến do cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán cho hộ, cá nhân kinh doanh ở khâu kinh doanh thương mại.

C. Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi chưa qua chế biến do cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại.

**Câu 12.** Cá nhân cư trú A trong tháng 4/2023 nhận được 142,5 triệu đồng (là khoản thu nhập đã được khấu trừ thuế TNCN theo quy định) từ hợp đồng cho vay đã ký với doanh nghiệp X. Số thuế TNCN doanh nghiệp X đã thực hiện khấu trừ theo quy định trước khi trả thu nhập cho cá nhân A là:

A. 142.500 đồng.

B. 7.125.000 đồng.

C. 7.500.000 đồng.

D. 14.250.000 đồng.

**Câu 13.** Theo quy định của Luật thuế GTGT, chuyển quyền sử dụng đất thuộc đối tượng:

A. Không chịu thuế GTGT.

B. Chịu thuế GTGT với mức thuế suất 0%.

C. Chịu thuế GTGT với mức thuế suất 5%.

D. Chịu thuế GTGT với mức thuế suất 10%.

**Câu 14.** Đối với cùng một hành vi vi phạm thủ tục thuế thì mức phạt tiền đối với cá nhân:

A. Bằng mức phạt tiền đối với tổ chức.

B. Bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức.

C. Bằng mức phạt tiền đối với tổ chức và áp dụng tình tiết giảm nhẹ.

D. Bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức và áp dụng tình tiết tăng nặng.

**Câu 15.** Phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng được áp dụng đối với đối tượng nào sau đây:

A. Hộ, cá nhân kinh doanh.

B. Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Đầu tư không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

C. Tổ chức khác không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

D. Tất cả các trường hợp trên.

**Câu 16.** Cá nhân cư trú A trong năm 2022 được thừa kế 01 xe ô tô có giá tính lệ phí trước bạ 1.200 triệu đồng từ anh ruột. Số thuế TNCN cá nhân này phải nộp đối với thu nhập từ thừa kế nếu trên là:

A. 50.000.000 đồng.

B. 120.000.000 đồng.

C. 119.000.000 đồng.

D. Không phải nộp thuế TNCN do thuộc trường hợp được miễn thuế TNCN.

**Câu 17.** Cơ sở kinh doanh không phải kê khai, nộp thuế GTGT trong trường hợp nào sau đây:

A. Nhận tiền bồi thường về đất, hỗ trợ về đất, tái định cư trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất.

B. Nhận tiền chuyển nhượng quyền phát thải.

C. Nhận tiền thưởng, tiền hỗ trợ theo quy định.

D. Cả ba trường hợp không phải kê khai, nộp thuế GTGT.

**Câu 18.** Tổ chức chi trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN đối với:

A. Cá nhân không ký hợp đồng lao động.

B. Cá nhân ủy quyền quyết toán thuế.

C. Cá nhân ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng.

D. Cá nhân ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên.

**Câu 19.** Năm 2018, công ty X có dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm Y và được hưởng ưu đãi về thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm. Nếu dự án đầu tư này phát sinh doanh thu từ năm 2019 nhưng đến năm 2023 mới phát sinh thu nhập thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi 10% được tính liên tục từ năm:

A. Năm 2018.

B. Năm 2019.

C. Năm 2022.

D. Năm 2023.

**Câu 20.** Doanh nghiệp thực hiện khai thuế giá trị gia tăng theo tháng nếu tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề (đủ 12 tháng):

A. Từ 30 tỷ đồng trở lên.

B. Trên 30 tỷ đồng.

C. Từ 50 tỷ đồng trở lên.

D. Trên 50 tỷ đồng.

**Câu 21.** Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp khấu trừ thuế được xác định bằng:

A. Tổng số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên hóa đơn GTGT.

B. Số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên hóa đơn GTGT trừ (-) Số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ

C. Giá thanh toán của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế bán ra trừ (-) giá thanh toán của hàng hóa, dịch vụ mua vào.

**Câu 22.** Người nộp thuế có đơn vị phụ thuộc là cơ sở sản xuất hàng hóa, không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính thì đối với hoạt động sản xuất của đơn vị phụ thuộc:

A. Khai, nộp thuế GTGT tại tỉnh nơi có đơn vị phụ thuộc ; Số thuế GTGT đã nộp tại tỉnh nơi có đơn vị phụ thuộc được bù trừ với số thuế GTGT phải nộp tại trụ sở chính.

B. Khai tập trung tại trụ sở chính và nộp phụ lục bảng phân bổ thuế giá trị gia tăng phải nộp cho địa phương nơi được hưởng nguồn thu cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp; Nộp số tiền thuế phân bổ cho tỉnh nơi có đơn vị phụ thuộc.

C. Khai, nộp thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính.

**Câu 23.** Cá nhân A trong năm tính thuế 2022 đăng ký giảm trừ cho 01 người phụ thuộc. Số tiền cá nhân A được tính giảm trừ gia cảnh (bao gồm cả bản thân và người phụ thuộc) khi xác định thu nhập tính thuế từ tiền lương tiền công là:

A. 43.200.000 đồng

B. 151.200.000 đồng

C. 184.800.000 đồng

D. 194.400.000 đồng

**Câu 24.** Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập có trách nhiệm đăng ký thuế thay cho cá nhân có thu nhập chưa có mã số thuế:

A. Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

B. Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

C. Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày trước thời điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân hàng năm.

D. Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày trước thời điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân hàng năm.

**Câu 25.** Quy định về thời điểm xác định thuế GTGT đối với bán hàng hóa là:

A. Thời điểm lập hóa đơn bán hàng hóa và đã thu được tiền

B. Thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua và đã thu được tiền.

C. Thời điểm thỏa thuận mua hàng hóa hoặc thời điểm ký hợp đồng không phân biệt đã chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua hay chưa.

D. Thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa.

**Câu 26.** Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi nào dưới đây:

A. Tiền thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được khấu trừ.

B. Tiền thuế Bảo vệ môi trường.

C. Tiền thuế giá trị gia tăng nộp theo phương pháp khấu trừ.

D. Không khoản chi nào nêu trên.

**Câu 27.** Doanh nghiệp Việt Nam có dự án đầu tư ra nước ngoài. Theo pháp luật thuế TNDN hiện hành, khoản thu nhập (lãi), khoản lỗ phát sinh từ dự án thầu tự tại nước ngoài này có được bù trừ vào số lỗ, số thu nhập (lại) phát sinh trong nước của doanh nghiệp khi tính thuế TNDN hay không?

A. Có được bù trừ.

B. Không được bù trừ.

C. Nếu lãi thì được bù trừ, lỗ thì không được bù trừ.

D. Nếu lỗ thì được bù trừ, lãi thì không được bù trừ.

**Câu 28.** Cá nhân cư trú A có thu nhập tính thuế từ tiền lương tiền công trong năm 2022 là 192 triệu đồng. Số thuế TNCN cá nhân A phải nộp đối với thu nhập từ tiền lương tiền công là:

A. 9.600.000 đồng.

B. 19.200.000 đồng.

C. 18.600.000 đồng.

D. 19.800.000 đồng.

**Câu 29.** Theo quy định của Luật thuế TNDN, mức trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam:

A. Tối đa 15% từ thu nhập tính thuế.

B. Tối đa 10% từ thu nhập tính thuế.

C.Tối đa 5% từ thu nhập tính thuế.

D. Tối đa 3% từ thu nhập tính thuế.

**Câu 30.** Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng kỳ tính thuế tháng 04/2023 bằng phương thức giao dịch điện tử chậm nhất là:

A. Ngày 20/05/2023 (thứ bảy)

B. Ngày 22/05/2023 (thứ hai)

C. Ngày 30/05/2023 (thứ ba)

D. Ngày 31/05/2023 (thứ tư)

**PHẦN 2 – BÀI TẬP (7 điểm)**

**Bài 1: Đề thuế GTGT (3,5 điểm):** Công ty cổ phần Phúc Anh; kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế và theo tháng. Trong tháng 04/2023 có tình hình kinh doanh ghi nhận như sau:

1. Nhập khẩu 100 máy vi tính của nhà cung cấp nước ngoài để bán trong nước, trị giá tính thuế chưa có thuế GTGT 3.200 triệu đồng, thuế GTGT khâu nhập khẩu theo chứng từ biên lai nộp thuế GTGT bằng tiền mặt 320 triệu đồng.
2. Mua một xe ô tô 7 chỗ ngồi của công ty Việt Hưng để làm tài sản cố định phục vụ chung cho hoạt động kinh doanh của công ty, giá mua chưa thuế GTGT 2.100 triệu đồng.
3. Cung cấp sản phẩm phần mềm cho tổ chức ở nước ngoài X, giá bán chưa thuế 8.200 triệu đồng, phần mềm được giao cho tổ chức X qua đường Internet và được tổ chức X thanh toán qua ngân hàng.
4. Cung cấp dịch vụ quản trị, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin cho công ty Sao Việt, trị giá hợp đồng 800 triệu đồng.
5. Bán sản phẩm phần mềm cho công ty Thuận An, trị giá hợp đồng chưa có thuế GTGT 8 tỷ đồng.
6. Bán 200 máy vi tính cho công ty Đông Hải, giá bán chưa có thuế GTGT 25 triệu đồng/máy.
7. Mua hàng hóa, dịch vụ khác ở trong nước phục vụ chung cho hoạt động của công ty không hạch toán riêng được, trị giá chưa có thuế GTGT 186 triệu đồng, số thuế GTGT 18,6 triệu đồng. Biết hàng hóa, dịch vụ mua vào có hóa đơn GTGT, chứng từ đầy đủ, thanh toán qua ngân hàng theo đúng quy định.
8. Trong tháng 4/2023, Công ty nộp hồ sơ bổ sung hồ sơ khai thuế: Hồ sơ khai thuế GTGT tháng 10/2022, kê khai điều chỉnh tăng thuế GTGT đầu ra: hóa đơn bán ra bỏ sót dẫn đến giảm số thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau kỳ kê khai tháng 10/2022 là 20 triệu đồng).

**Yêu cầu:** Căn cứ vào các dữ liệu trên, Anh/Chị hãy:

1. Tính toán chi tiết số thuế GTGT phải nộp hoặc còn được khấu trừ trong kỳ tính thuế tháng 4/2023 của Công ty cổ phần Phúc Anh.
2. Lập hồ sơ khai thuế GTGT kỳ kê khai tháng 4/2023 của công ty cổ phần Phúc Anh.

**Biết rằng:** – Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang 32 triệu đồng. – Hoạt động xuất khẩu có đầy đủ hồ sơ, chứng từ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế phát sinh trong kỳ theo quy định. – Cơ quan thuế và cơ quan chức năng có thẩm quyền chưa kiểm tra, thanh tra thuế năm 2022 của công ty.

**Bài 2: Đề thuế TNDN (3,5 điểm):** Công ty TNHH VP kinh doanh thương mại xe ô tô; Kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Năm 2022 công ty có tình hình hoạt động kinh doanh ghi nhận trên sổ sách kế toán như sau:

1. Tổng doanh thu kinh doanh ô tô phát sinh trong kỳ là: 190 tỷ đồng.
2. Doanh thu hoạt động tài chính là: 2,5 tỷ đồng. Trong đó: – Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ cuối kỳ kế toán là 1 tỷ đồng. – Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản tiền tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ cuối kỳ kế toán là 1,5 tỷ đồng.
3. Thu nhập khác phát sinh trong kỳ: 26,25 tỷ đồng. Trong đó: – Thu nhập phát sinh từ hoạt động góp vốn liên doanh với Công ty B trong nước được chia sau khi đã nộp thuế TNDN là 5 tỷ đồng. – Thu nhập phát sinh từ hoạt động kinh doanh tại nước ngoài sau khi nộp thuế TNDN tại nước ngoài là 21,25 tỷ đồng. Công ty Y nước ngoài khấu trừ nộp thay theo thuế suất thuế TNDN tại nước ngoài là 15%. Việt Nam và nước doanh nghiệp đầu tư chưa ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần.
4. Tổng chi phí phát sinh thực tế trong kỳ là: 159,5 tỷ đồng. Trong đó: a. Giá vốn hàng bán: 105 tỷ đồng b. Chi phí bán hàng: 30 tỷ đồng c. Chi phí quản lý doanh nghiệp: 20 tỷ đồng d. Chi phí tài chính (chi phí lãi vay): 3,5 tỷ đồng e. Chi phí khác: 1 tỷ đồng Biết rằng: -Trong giá vốn hàng bán có chi phí mua 5 xe ô tô của Công ty B có giá mua chưa có thuế GTGT ghi trên hóa đơn là 5,75 tỷ đồng, công ty chưa thanh toán tiền hàng cho công ty B và chi phí mua 1 xe ô tô của Ông C (cá nhân không kinh doanh), giá mua ghi trên hợp đồng mua bán và chứng từ chi tiền mặt là 3 tỷ đồng. – Chi phí sửa chữa mặt bằng, căn cứ vào hóa đơn hợp pháp và chứng từ thanh toán qua ngân hàng Công ty đã hạch toán vào chi phí trong kỳ là: 2,5 tỷ đồng. Mặt bằng này trong năm 2022 chưa hoàn thành (dự kiến hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong quý II/2023). Các khoản chi phí phát sinh còn lại đáp ứng các điều kiện được tính vào chí phí được trừ khi tính thuế TNDN.

**Yêu cầu:**

1. Tính thuế TNDN phải nộp năm 2022 của Công ty VP (có giải thích cách tính)? Biết rằng năm 2022: Công ty VP không được hưởng ưu đãi thuế TNDN; không trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ; không phát sinh giao dịch liên kết với các doanh nghiệp có quan hệ liên kết. Lỗ của hoạt động kinh doanh các năm trước tính đến năm 2022 còn là: 12 tỷ đồng (trong đó lỗ phát sinh năm 2016 là 6 tỷ đồng, năm 2020 là 2 tỷ đồng, năm 2021 là 4 tỷ đồng).
2. Lập hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN năm 2022 của Công ty VP? Công ty đã tạm nộp thuế TNDN tính tới ngày 31/03/2023 là 5 tỷ đồng.

**Gợi ý lời giải Đề thi đại lý thuế 2023 môn thuế**

**Gợi ý lời giải PHẦN I – CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ****Câu**** | ****Đáp án**** | ****Câu**** | ****Đáp án**** | ****Câu**** | ****Đáp án**** | ****Câu**** | ****Đáp án**** | ****Câu**** | ****Đáp án**** |
| 1 | A | 7 | A | 13 | A | 19 | B | 25 | D |
| 2 | A | 8 | B | 14 | B | 20 | D | 26 | B |
| 3 | B | 9 | D | 15 | D | 21 | B | 27 | B |
| 4 | B | 10 | A | 16 | C | 22 | B | 28 | D |
| 5 | C | 11 | C | 17 | D | 23 | C | 29 | B |
| 6 | C | 12 | C | 18 | B | 24 | B | 30 | B |

**Gợi ý lời giải PHẦN 2 – BÀI TẬP (7 điểm)**

**Gợi ý lời giải bài tập 1: Thuế GTGT**

**Bài 1 (3,5 điểm).** – Doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, nộp tờ khai thuế GTGT theo tháng/quý – Các nghiệp vụ mua vào của doanh nghiệp có HĐ, chứng từ đầy đủ và hợp pháp, đủ điều kiện khấu trừ – Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với HĐ trừ 20tr trở lên – Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định về thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế ngay trong kỳ tính thuế phát sinh hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

**1. Xác định thuế GTGT đầu ra phát sinh trong kỳ** (ĐVT: Triệu đồng)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ****NV**** | ****Diễn giải**** | ****Giá tính thuế**** | ****Thuế GTGT**** | ****KCT**** | ****KKK**** | ****0%**** | ****5%**** | ****10%**** |
| NV 3 | Cung cấp sản phẩm phần mềm cho tổ chức ở nước ngoài X, phần mềm được bàn giao qua đường Internet, thuế suất 0% GTT = 8.200 Thuế GTGT = 8.200\*0%=0 | 8.200 | 0 | 8.200 |  |  |  |  |
| NV 4 | Cung cấp dịch vụ quản trị, bảo trì phần mềm cho công ty Sao Việt, KCTGTT = 800 |  |  |  | 800 |  |  |  |
| NV 5 | Bán sản phẩm phần mềm cho công ty Thuận An, KCTGTT =8.000 |  |  |  |  |  | 8.000 |  |
| NV 6 | Bán 200 máy vi tính cho công ty Đông Hải, thuế suất 10% GTT = 25200=5.000 Thuế GTGT = 5.00010%=500 | 5.000 | 500 |  |  |  |  | 5.000 |
| **Tổng** |  | **13.200** | **500** | **8.200** | **800** |  | **8.000** | **5.000** |

Tỷ lệ phân bổ: (8.200 + 5.000) / (8.200 + 800 + 8.000 + 5.000) \* 100% = 60%

**2. Xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ** (ĐVT: Triệu đồng)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ****NV**** | ****Diễn giải**** | ****Giá trị mua vào**** | ****Thuế GTGT**** | ****Thuế GTGT được khấu trừ**** |
| NV 1 | Nhập khẩu 100 máy vi tính để bán lại trong nước, thuế suất 10%, thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp bằng tiền mặt vẫn được chấp nhận GTT = 3.200 Thuế GTGT = 3.200\*10%=320 Thuế GTGT được khấu trừ = 320 | 3.200 | 320 | 320 |
| NV 2 | Mua 1 xe oto 7 chỗ để làm tài sản dùng phục vụ chung cho hoạt động SXKD, chỉ được khấu trừ thuế GTGT tương ứng với nguyên giá 1.600tr và phải phân bổ GTT = 2.100 Thuế GTGT = 2.10010%=210 Thuế GTGT được khấu trừ = 16060%= 96 | 2.100 | 210 | 96 |
| NV 7 | Mua hàng hóa, dịch vụ khác. Công ty không thể tách giá trị hàng hóa, dịch vụ này dùng cho hoạt động nào. Các khoản chi đều có hóa đơn, chứng từ hợp lý và được thanh toán qua tài khoản ngân hàng. Dùng chung phải phân bổ GTT = 186 Thuế GTGT = 18,6 Thuế GTGT được khấu trừ = 18,6\*60%= 11,16 | 186 | 18,6 | 11,16 |
| **Tổng** |  | **5.486** | **548,6** | **427,16** |

**Thuế GTGT phát sinh trong kỳ = 500 - 427,16 = 72,84 triệu đồng.** **Thuế GTGT kỳ trước chuyển sang = 32 triệu đồng.** **Điều chỉnh thuế GTGT của kỳ trước:** Trong kỳ khai thuế tháng 10/2022 công ty kê khai bỏ sót 1 hóa đơn bán ra. Công ty tiến hành nộp hồ sơ khai thuế bổ sung cho kỳ khai thuế tháng 10/2022 đã làm giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ 20 triệu. Tại kỳ tháng 4/2023, điều chỉnh tăng chỉ tiêu: 20tr **Thuế GTGT còn phải nộp kỳ này = 72,84 - 32 + 20 = 60,84 triệu đồng.**

**Kết luận:** Công ty có số thuế GTGT phải nộp kỳ này là 60,84 triệu đồng.

**Gợi ý lời giải bài tập 2: Thuế TNDN**

**Bài 2 (3,5 điểm).** – Kỳ tính thuế TNDN của DN là năm dương lịch – Các chi phí phát sinh của DN có HĐ, chứng từ đầy đủ và hợp pháp, đủ điều kiện tính vào CP được trừ – Công ty tính thuế theo phương pháp kê khai

**Xác định số thuế TNDN** Ta có công thức: Thuế TNDN phải nộp = (Thu nhập tính thuế – Phần trích lập quỹ KH&CN (nếu có)) x Thuế suất thuế TNDN Thu nhập tính thuế = Thu nhập chịu thuế – (Thu nhập được miễn thuế + Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định) Thu nhập chịu thuế = (Doanh thu – Chi phí được trừ) + Các khoản thu nhập khác

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ****Chỉ tiêu**** | ****BÁO CÁO KQKD**** | ****kinh doanh ô tô**** | ****Thu nhập khác**** |
| 1. Doanh thu | 190 | 190 |  |
| 2. Chi phí của HĐ SXKD |  |  |  |
| a. Giá vốn hàng bán | 105 | 105 |  |
| b. Chi phí bán hàng | 30 | 30 |  |
| c. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 20 | 20 |  |
| 3. Doanh thu hoạt động tài chính | 2,5 |  |  |
| a. Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ | 1 |  |  |
| b. Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản tiền tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ cuối kỳ | 1,5 |  |  |
| c. Thu nhập phát sinh từ hoạt động góp vốn liên doanh với Công ty B trong nước | 5 |  | 5 |
| d. Thu nhập phát sinh từ hoạt động kinh doanh tại nước ngoài sau khi nộp thuế TNDN tại nước ngoài | 21,25 |  | 21,25 |
| 4. Chi phí hoạt động tài chính | 3,5 | 3,5 |  |
| 5. Thu nhập khác |  |  |  |
| 6. Chi phí khác | 1 | 1 |  |
| 7. Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN | 59,25 | 35 | 24,25 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ****Chỉ tiêu**** | ****XÁC ĐỊNH TNCT**** | ****kinh doanh ô tô**** | ****Thu nhập khác**** |
| 1. Điều chỉnh tăng tổng LNTT TNDN |  |  |  |
| a. Chi phí không được trừ: Chi phí sửa chữa mặt bằng trong năm 2022 chưa hoàn thành, bàn giao, chưa được ghi nhận chi phí | 2,5 | 2,5 |  |
| b. Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài = 21,25/(1-15%)\*15% = 3,75 | 3,75 |  | 3,75 |
| 2. Điều chỉnh giảm tổng LNTT TNDN: Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản tiền tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ cuối kỳ | 1,5 | 1,5 |  |
| 3. TNCT | 64 | 36 | 28 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ****Chỉ tiêu**** | ****THUẾ TNDN PHẢI NỘP**** | ****kinh doanh ô tô**** | ****Thu nhập khác**** |
| 1. TNCT | 64 | 36 | 28 |
| 2. TN miễn thuế: Thu nhập phát sinh từ hoạt động góp vốn liên doanh với Công ty B trong nước được chia sau khi đã nộp thuế TNDN | 5 |  | 5 |
| 3. Chuyển lỗ và bù trừ lãi lỗ | 12 | 6 | 6 |
| 4. TNTT | 47 | 30 | 17 |
| 9. Thuế TNDN phải nộp trong kỳ (20%) | 9,4 | 6 | 3,4 |
| 10. Số thuế TNDN được trừ với thu nhập ở nước ngoài = min(21,25/(1-15%)\*20%; 21,25/(1-15%)\*15%) = 3,75 | 3,75 |  | 3,75 |
| 11. Số thuế TNDN đã tạm nộp | 5 |  |  |
| 12. Số thuế TNDN còn phải nộp đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế | 0,65 | 0 | -0,35 (được hoàn hoặc bù trừ kỳ sau) |

**Kết luận:** – Doanh nghiệp có số thuế TNDN phải nộp: 0,65 + 0 + (-0,35) = 0,3 tỷ đồng. Lưu ý: Có sự khác biệt trong kết quả tính toán ở phần "Gợi ý lời giải" của nguồn. Theo gợi ý lời giải, số thuế TNDN phải nộp là: 1,85 + 0,8 + 1,05 = 3,7 tỷ đồng.

Về việc lập hồ sơ khai thuế GTGT và TNDN, nguồn không cung cấp mẫu cụ thể mà chỉ hướng dẫn tính toán số thuế. Để lập hồ sơ khai thuế, bạn cần sử dụng các tờ khai theo quy định hiện hành của cơ quan thuế.

Nguồn cũng khuyến nghị tham khảo thêm các khóa học ôn thi Đại lý thuế để nắm vững kiến thức.